

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 161 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định quy định về việc miễn thị thực có thời hạn cho người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN

Giờ: 9

Ngày: 23/01/2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 221/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về việc miễn thị thực có thời hạn cho người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 221/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về việc miễn thị thực có thời hạn cho người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

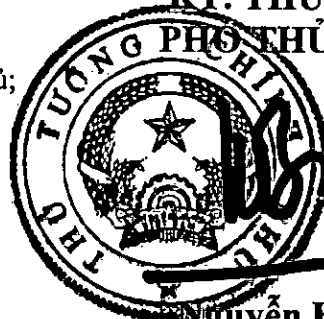
Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QHQT (2b).

KT. THỦ TƯỚNG

PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Hòa Bình



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Nghị định quy định về việc miễn thị thực có thời hạn
cho người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi
phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**

(Kèm theo Quyết định số 161 /QĐ-TTg

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Ngày 08/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 221/2025/NĐ-CP quy định về việc miễn thị thực có thời hạn cho người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi chung là Nghị định số 221/2025/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2025. Để triển khai thi hành Nghị định kịp thời, thống nhất, hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 221/2025/NĐ-CP với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị định số 221/2025/NĐ-CP, nhằm bảo đảm việc tổ chức thực hiện Nghị định được triển khai kịp thời, toàn diện, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và đúng pháp luật.

b) Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức thi hành Nghị định, qua đó tăng cường sự lãnh đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đồng thời phát huy tính chủ động, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị định số 221/2025/NĐ-CP.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương được giao nhiệm vụ phải chủ động, tích cực triển khai thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng công việc, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

c) Phù hợp với yêu cầu thực tiễn để bảo đảm Nghị định số 221/2025/NĐ-CP được triển khai thống nhất, đồng bộ, khả thi.

d) Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm tính liên tục, hiệu lực, hiệu quả trong quá trình triển khai thi hành Nghị định số 221/2025/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 221/2025/NĐ-CP

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định số 221/2025/NĐ-CP trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ hoặc bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cá nhân liên quan trong triển khai thi hành Nghị định số 221/2025/NĐ-CP.

+ Đơn vị chủ trì: Bộ Công an

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên và liên tục.

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định số 221/2025/NĐ-CP đến cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài và người nước ngoài thuộc đối tượng ưu đãi trên các phương tiện truyền thông ngoài nước, nhất là các kênh truyền thông quốc tế và các diễn đàn về du lịch, đầu tư tại nước ngoài.

+ Đơn vị chủ trì: Bộ Ngoại giao

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Công an và các cơ quan, tổ chức liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên và liên tục.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình ở trung ương và địa phương tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 221/2025/NĐ-CP.

+ Đơn vị chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Công an, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên và liên tục

- Các bộ, ngành có liên quan, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 221/2025/NĐ-CP trong cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc các cơ quan, tổ chức liên quan. Thời gian thực hiện: Thường xuyên và liên tục.

2. Công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 221/2025/NĐ-CP

Công bố thủ tục hành chính mới được ban hành tại Nghị định số 221/2025/NĐ-CP bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định và pháp luật có liên quan về công bố thủ tục hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Công an.

3. Bảo đảm các điều kiện để triển khai thi hành Nghị định.

Bảo đảm các điều kiện cần thiết về nguồn lực, trang thiết bị kỹ thuật, hệ thống phần mềm và các điều kiện khác để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 221/2025/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Công an.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Triển khai thực hiện các quy định của Nghị định số 221/2025/NĐ-CP

- Thực hiện tiếp nhận, giải quyết đề nghị cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt và hủy giá trị sử dụng thẻ miễn thị thực đặc biệt bảo đảm đúng quy định của Nghị định số 221/2025/NĐ-CP, quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức trong quá trình thực hiện.

+ Đơn vị chủ trì: Bộ Công an.

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thực hiện công tác kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người nước ngoài sử dụng thẻ miễn thị thực đặc biệt tại các cửa khẩu thuộc thẩm quyền quản lý bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 221/2025/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh Việt Nam.

+ Đơn vị chủ trì: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thực hiện đề nghị cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt cho người nước ngoài bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chí theo quy định của Nghị định số 221/2025/NĐ-CP và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức; thường xuyên rà soát, thông báo bằng văn bản cho Bộ Công an về việc người nước ngoài có thẻ miễn thị thực đặc biệt còn giá trị nhưng không còn nhu cầu đề nghị ưu đãi miễn thị thực hoặc người nước ngoài không còn bảo đảm tiêu chí theo quy định của Nghị định số 221/2025/NĐ-CP và phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến người nước ngoài đã được đề nghị ưu đãi miễn thị thực.

+ Đơn vị chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan.

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Công an.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 221/2025/NĐ-CP (nếu có).

+ Đơn vị chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Công an.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 01/03/2026

- Rà soát, đề xuất Chính phủ quyết định tiêu chí xác định và danh sách các viện nghiên cứu, trường đại học, đại học, doanh nghiệp lớn được mời người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi nhập cảnh Việt Nam:

(i) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì đề xuất tiêu chí xác định, danh sách các viện nghiên cứu, trường đại học, đại học lớn; Bộ Tài chính chủ trì đề xuất tiêu chí xác định, danh sách các doanh nghiệp lớn được mời người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi nhập cảnh Việt Nam. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tham gia rà soát, nghiên cứu, đề xuất các tiêu chí và danh sách nêu trên. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính tổng hợp, tiếp thu các ý kiến, gửi Bộ Công an trong vòng 30 ngày sau khi Kế hoạch được ban hành để báo cáo Chính phủ.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

+ Đơn vị chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính.

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Công an và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

(ii) Bộ Công an tổng hợp, đề xuất Chính phủ ban hành Nghị quyết thông qua các tiêu chí và danh sách các viện nghiên cứu, trường đại học, đại học, doanh nghiệp lớn được mời người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi nhập cảnh Việt Nam, trong đó giao Bộ trưởng Bộ Công an quyết định sửa đổi, bổ sung danh sách trên cơ sở tiêu chí do Chính phủ ban hành trong vòng 30 ngày sau khi nhận được báo cáo, đề xuất của hai Bộ (Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính).

+ Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

+ Đơn vị chủ trì: Bộ Công an

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

- Tăng cường công tác nắm tình hình người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam bằng thẻ miễn thị thực đặc biệt nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn thực hiện Nghị định số 221/2025/NĐ-CP.

+ Đơn vị chủ trì: Bộ Công an.

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và của các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai Nghị định số 221/2025/NĐ-CP, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 221/2025/NĐ-CP và các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Công an) kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 221/2025/NĐ-CP và Kế hoạch này trước ngày 15 tháng 8 hằng năm hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này./.